TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày 21 /02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng
2. Ông Phạm Lành

- Thư ký Toà án phiên toà: Ông Nguyễn Nam Th

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/HSST ngày 20/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Bắc Th, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/07/1990.

Nơi ĐKHKTT bản P.M, xã T.H, huyện M.H, tỉnh Q.B; chỗ ở: tổ 1, phường T.Th, thành phố TN, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Cao Xuân Đ, sinh năm 1958, con bà Hồng Thị N, sinh năm 1967. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ Long Thị L, sinh năm 1997, có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Không

Tiền sự: 02

- Tại Quyết định số 70/QĐ-XPHC ngày 14/7/2014, của Công an huyện M.H, tỉnh Q.B xử phạt hành chính 2.000.000 (hai triệu) đồng về hành vi "xâm hại sức khỏe người khác" bị cáo chưa nộp phạt.

- Tại Quyết định số 0064226/QĐ-XPHC ngày 23/12/2019, Công an thành phố TN xử phạt hành chính 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Nhân thân: 04

- Tại Quyết định số 4691/QĐ-XPHC ngày 24/4/2006, Công an huyện M.H, tỉnh Q.B xử phạt cảnh cáo về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

- Tại bản án số 25/2010/HSST ngày 16/11/2010, của Tòa án nhân dân huyện M.H, tỉnh Q.B xử phạt 18 tháng tù về tội " Hủy hoại tài sản". Ra trại ngày 15/02/2012, nộp án phí ngày 27/12/2010.

- Tại bản án số 90/2010/HSPT ngày 20/09/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.B xử phạt cảnh cáo về tội " Cố ý gây thương tích", nộp án phí ngày 22/10/2010.

- Tại Quyết định số 23 ngày 20/08/2014 của Công an huyện M.H, tỉnh Q.B xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi "Xâm hại xức khỏe người khác". Th đã nộp tiền xử phạt hành chính ngày 20/8/2010

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2019 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa);

Người bị hại: Anh Dương Đình L1, sinh năm 1991, trú tại tổ 01, phường T.Th, thành phố TN. (Có đơn xin xét xử vắngmặt).

Người làm chứng: Bà Trần Thị H, sinh năm 1964, trú tại xóm Phố chợ, xã K, huyện PB, tỉnh TN. (vắng mặt)

Người chứng kiến: Chị Long Thị L2, sinh năm 1997, trú tại tổ 1, xã Q, thành phố TN. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T là đối tượng không có nghề nghiệp, nghiện chất ma túy, thường xuyên đi lang thang xem ai sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Chiều ngày 26/10/2019, Th đến cửa hàng tạp hóa "Th. Ng" thuộc tổ 01, phường T.Th, thành phố TN do anh Dương Đình L1 (sinh năm 1991, HKTT xóm Tr 1, xã Đ, huyện P.B, tỉnh TN) làm chủ để mua đồ dùng. Trong lúc mua hàng Th nhìn thấy anh L1 để tiền trong két sắt trên mặt bàn thu ngân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong quán tạp hóa "Th. Ng" đem bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Do hàng ngày Th ở cạnh quán tạp hóa "Th. Ng" nên biết vào ban đêm trong quán tạp hóa "Th. Ng" thường không có người trông coi nên khoảng 04 giờ ngày 27/10/2019, Th cầm theo 01 chiếc kéo sắt trong phòng trọ rồi đi đến quán tạp hóa để phá két sắt. Khi đến quán tạp hóa "Th. Ng", Th kiểm tra xung quanh phát hiện phía sau quán có 01 ô cửa sổ cao khoảng 2m, có kích thước 40 x 30cm đang mở, có thể chui được vào bên trong. Lúc này, Th bám theo cửa sắt và bờ tường phía sau rồi trèo lên ô thoáng chui vào bên trong quán. Th tiếp tục bám theo gác sép tầng 2 của quán rồi đi xuống sàn nhà. Lúc này đèn điện trong quán đang tắt nhưng có ánh sáng phát ra từ màn hình máy tính ở bàn thu ngân đủ để Th quan sát xung quanh. Th bắt đầu lục lọi trong các kệ hàng

trong quán để lấy tài sản thấy các hàng hóa có giá trị nhỏ nên Th không lấy. Th tiến lại khu vực quầy thu ngân thấy có nhiều bao thuốc lá để trong hộp nhựa trên mặt bàn. Th dùng tay phải lấy 04 bao thuốc lá đút vào túi quần bên phải của Th đang mặc (trong đó có 02 bao thuốc lá Thăng Long và 02 bao thuốc lá Vinataba). Sau đó Th tiếp tục lục lọi thì nhìn thấy 01 tập tiền bao gồm các tờ tiền mệnh giá 1.000 và 2.000đ được quấn bởi dây nịt để trên mặt bàn thu ngân. Th dùng tay trái cầm tập tiền rồi đút vào túi quần bên trái. Sau đó Th dùng kéo đem đi từ nhà mở két đựng tiền bán hàng (KT 41 x 41 x 10 cm) để trên mặt bàn thu ngân nhưng không mở được. Lúc này, Th dùng hai tay bê màn hình máy tính để sang bên cạnh rồi dùng hai tay bê két đựng tiền ra phía sau quán, mở cửa phụ rồi bê két đựng tiền bán hàng ra ngoài tẩu thoát. Để tránh bị mọi người phát hiện, Th bê két sắt đến khu vực Trung tâm học liệu - Đại học TN dùng kéo vặn mạnh vào ổ khóa mở két ra thấy bên trong có các tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 200.000đ; 100.000đ; 50.000đ; 5.000đ. Th lấy hết số tiền trong két cho vào cùng tập tiền lẻ đã lấy trong quán tạp hóa với tổng số tiền là 5.349.000 đồng rồi đem về phòng cất toàn bộ tài sản đã trộm cắp được vào trong cốp xe máy nhãn hiệu YAMAHA BKS: 73C1-031.82 để trong phòng trọ, còn két đựng tiền bán hàng cùng chiếc kéo Th vứt lại ở rìa đường sát Trung tâm học liệu - Đại học TN

Đến 06 giờ 30’ ngày 27/10/2019, anh Dương Đình L1 đến quán tạp hóa để bán hàng thì phát hiện khu vực bàn thu ngân bị xáo trộn và mất tài sản. Anh L1 kiểm tra camera an ninh phát hiện tại thời điểm bị mất tài sản có hình ảnh Th đang lục lọi, lấy tài sản. Sau đó anh L1 đến Công an phường T.Th, thành phố TN trình báo sự việc để được giải quyết. Sau khi tiếp nhận trình báo của anh L1 Công an phường đã đến phòng trọ của Th đang ở kiểm tra xác minh. Khi Công an phường T.Th đến kiểm tra Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và giao nộp 5.349.000 đồng và 04 bao thuốc lá.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 329/HĐĐGTS ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: 02 bao thuốc lá Vinataba chưa qua sử dụng giá 40.000 đồng; 02 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng chưa qua sử dụng giá 20.000 đồng; 01 két thu ngân (Két đựng tiền bán hàng) bằng kim loại hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước 41 x 41 x 10 cm, đã qua sử dụng trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Th đã chiếm đoạt của anh L1 là 5. 609.000 đồng.

Tại Cơ quan Đ tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình Đ tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 5.349.000 đồng; 04 bao thuốc lá; 01 két đựng tiền đã được thu hồi trả lại cho anh L1 là chủ sở hữu quản lý sử dụng. Anh L1 không yêu cầu gì, 01 chiếc kéo Th đã vứt đi nên không thu giữ được

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSNDTPTN ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Nguyễn Bắc Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Đ 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bắc Th phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Đ 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề xuất xử phạt Nguyễn Bắc Th từ 18 đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: không phạt bổ sung đối với bị cáo

- Phần dân sự: Anh Dương Đình L1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Th phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 5.349.000 đồng; 04 bao thuốc lá; 01 két đựng tiền đã được thu hồi trả lại cho anh L1 là chủ sở hữu quản lý sử dụng. 01 chiếc kéo Th đã vứt đi nên không thu giữ được

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ ngân sách nhà nước;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 04 giờ ngày 27/10/2019, tại cửa hàng tạp hóa " Th. Ng" thuộc tổ 01, phường T.Th, thành phố TN, T đã có hành vi trộm 01 két sắt, 02 bao thuốc lá Thăng Long; 02 bao thuốc lá Vinataba có trị giá 260.000đồng và 5.349.000đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam của anh Dương Đình L1. Tổng trị giá tài sản Th đã trộm cắp của anh L1 là 5.609.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho anh L1 quản lý sử dụng. Phần dân sự đã giải quyết xong

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ có giá trị là 5.609.000 đồng (năm triệu sáu trăm L1 chín nghìn đồng) của anh Dương Đình L1 nên vi hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với bị cáo về tội danh và Điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung Điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà Điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

5.1. Về nhân thân, tiền án, tiền sự: Bị cáo chưa có tiền án, có 02 tiền sự như: Tại Quyết định số 70/QĐ-XPHC ngày 14/7/2014, của Công an huyện M.H, tỉnh Q.B xử phạt hành chính 2.000.000 (hai triệu) đồng về hành vi "xâm hại sức khỏe người khác"; tại Quyết định số 0064226/QĐ-XPHC ngày 23/12/2019, Công an thành phố TN xử phạt hành chính 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu như đã bị xét xử 02 bản án về tội Hủy hoại tài sản và Cố ý gây thương tích; có 02

Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng và Xâm phạm sức khỏe của người khác

5.2. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình Điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã từng bị xét xử bằng hai bản án, bị xử phạt hành chính 03 lần nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng đạo đức bản thân,ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, hám lời bất chính, tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Vật chứng của vụ án: 5.349.000 đồng; 04 bao thuốc lá; 01 két đựng tiền đã được thu hồi trả lại cho anh L1 là chủ sở hữu quản lý sử dụng. Anh L1 không yêu cầu gì, 01 chiếc kéo Th đã vứt đi nên không thu giữ được

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh L1 đã nhận lại tài sản, anh L1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Không phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Cao Bắc Th phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Cao Bắc Th 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo; người bị hại,
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ